

**TÒ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU DÂN CƯ,
ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1658/ CV-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ
với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

VAN PHONG UBND TỈNH S.C.
Kính gửi:
Số:
ĐẾN Ngay.
Chuyên

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Giám đốc Công an các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Đề án số 06/CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó triển khai nhiệm vụ kết nối, chia sẻ, khai thác, đồng bộ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (sau đây gọi tắt là CSDLQG về dân cư) nhằm bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư, hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu dùng chung.

Để bảo đảm điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 761/VPCP-KSTTS ngày 29/01/2022 gửi các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (là cơ quan chủ quản xây dựng, vận hành hệ thống CSDLQG về dân cư, sau đây viết tắt là Cục CSQLHC về TTXH) đã có Công văn số 5535/C06-TTDLDC ngày 09/9/2021 gửi Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc triển khai kết nối, xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tiễn các đơn vị gặp khó khăn trong việc tập hợp các Bản cam kết của tổ chức, Bản cam kết của mỗi cá nhân tham gia khai thác dữ liệu dẫn đến chậm tiến độ triển khai kết nối chính thức. Để đảm bảo tiến độ triển khai Đề án 06/CP đạt hiệu quả, Cục CSQLHC về TTXH thực hiện điều chỉnh nội dung về điều kiện kết nối chính thức đến CSDLQG về dân cư: “Không thu nhận Bản cam kết của từng cá nhân để các hệ thống kết nối chính thức đến CSDLQG về dân cư mà chỉ tập hợp danh sách của cá nhân có sử dụng phần mềm nghiệp vụ để kết nối đến CSDLQG về dân cư”. Qua đó, các thủ tục để đăng ký kết nối đến CSDLQG về dân cư sẽ bao gồm:

1. Bản cam kết bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối đến CSDLQG về dân cư đối với tổ chức (đơn vị quản lý hệ thống kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư);

2. Danh sách tài khoản đăng ký sử dụng khai thác dịch vụ dân cư (được cơ quan chủ quản hệ thống cung cấp theo mẫu).

3. Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ trong CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (quy định tại Công văn số 761 của Văn phòng Chính phủ nêu trên).

4. Văn bản xác nhận bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin của hệ thống công nghệ thông tin do Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Cục Kỹ thuật nghiệp vụ thuộc Bộ Công an cấp trước khi kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác sử dụng.

5. Hồ sơ, tài liệu sau khi hoàn thiện được gửi về:

- Đối với hệ thống các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Đơn vị chủ quản hệ thống gửi các thủ tục nêu trên về Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an (47 Phạm Văn Đồng, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội) để hoàn thiện hồ sơ và đề xuất kết nối chính thức.

- Đối với hệ thống tại địa phương: Đơn vị chủ quản hệ thống gửi các thủ tục nêu trên về Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh để tập hợp, theo dõi. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội tiếp nhận, rà soát hồ sơ và gửi Cục CSQLHC về TTXH đề xuất kết nối chính thức.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ cán bộ Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (qua đồng chí Nguyễn Quốc Huy, SĐT: 0946.538.222 và đồng chí Ngô Đức Nghĩa, SĐT: 0822.190.958).

(Cục CSQLHC về TTXH kính gửi các Biểu mẫu danh sách tài khoản, Phiếu đăng ký dịch vụ, Phiếu khảo sát đánh giá an ninh an toàn kèm theo).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các Đồng chí. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Tổ trưởng TCT (để báo cáo);
- Đ/c Tổ phó thường trực (để báo cáo);
- Đ/c Tổ phó (để báo cáo);
- Đ/c Thành viên Tổ công tác (để báo cáo);
- Lưu. VT, TTDLDC (tđ)

T/M TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

ĐỀ ÁN SỐ 06/CP

THỦ KÝ TỔ CÔNG TÁC



CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH

Thượng tá Tô Anh Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN
TRONG KẾT NỐI ĐẾN “CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ”**

(Đối với tổ chức)

Hôm nay, ngày .../.../2021, tại

Tôi tên là: Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/CCCD: Số điện thoại:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Là người đại diện cho đơn vị:

Chức vụ:.....

Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được quy định trong bản cam kết bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trong kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1. Quy định chung và Điều luật áp dụng

a. Quy định chung

- Bản Cam kết này có giá trị ràng buộc bắt buộc đối với tổ chức tham gia kết nối chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác thông tin về công dân Việt Nam.

- Người được phép nắm giữ thông tin bảo mật là: Những người có tên trong “Phiếu đăng ký kết nối CSDL quốc gia về dân cư” tham gia trực tiếp vào hệ thống để xử lý thủ tục hành chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đăng ký kết nối đến CSDL quốc gia về dân cư và Lãnh đạo, cán bộ thực hiện công tác quản trị hệ thống thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư – Bộ Công an.

b. Điều luật áp dụng

- Điều 17 Luật An ninh mạng quy định về “Phòng, chống gián điệp mạng, bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng”.

- Điều 5 Luật Bảo vệ Bí mật Nhà nước quy định về “Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước”

- Điều 337 Bộ Luật Hình sự Việt Nam năm 2015 quy định:

“Người nào cố ý làm lộ bí mật nhà nước, chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy vật hoặc tài liệu bí mật nhà nước, nếu không thuộc trường hợp phạm tội gián điệp thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: bí mật nhà nước thuộc độ tối mật; Lợi dụng chức vụ quyền hạn làm lộ lọt bí mật nhà nước.

Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 10 đến 15 năm: có tổ chức; bí mật nhà nước thuộc độ tuyệt mật.

Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

- Điều 159 Bộ Luật Hình sự 2015: “Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác phạt cao nhất 03 năm”

2. Nội dung thực hiện việc an toàn và bảo mật thông tin

a. Nội dung thực hiện An toàn thông tin là sự bảo vệ thông tin số và các hệ thống thông tin tránh bị truy cập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin.

b. Nội dung An ninh thông tin là việc bảo đảm thông tin trên mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

c. Nội dung Bảo mật thông tin là việc bảo đảm bí mật về thông tin công dân Việt Nam trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thông tin được bảo mật: Là tất cả thông tin hiển thị trên hệ thống. Cơ quan, đơn vị khai thác, xác thực thông tin không được cung cấp cho bên thứ ba hoặc sử dụng thông tin bảo mật vì bất kỳ lý do gì, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Hiệu lực và cam kết chung

Trong quá trình tham gia khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đại diện cho..... Tôi cam kết thực hiện nghiêm túc những nội dung về an toàn và bảo mật thông tin sau đây:

a. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các yêu cầu về bảo mật an toàn thông tin theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b. Chỉ cán bộ có tài khoản mới được khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phải thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ của bản thân.

c. Chỉ đạo cán bộ đăng ký tài khoản chỉ sử dụng dữ liệu được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đúng mục đích theo Quy chế được ký kết. Không thực hiện các hành vi cố ý gây thiệt hại, mất mát, lộ lọt thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Không

tự ý truy cập, thực hiện các chức năng nằm ngoài quyền hạn, khai thác, tấn công hoặc lợi dụng các vấn đề, điểm yếu an ninh trong kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d. Có trách nhiệm bảo vệ các thông tin trong khi sử dụng, lưu trữ, truyền tải trước các hành động truy cập, sử dụng trái phép.

e. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho những thông tin (dữ liệu, tài khoản...) nhận được, khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm rằng không có cán bộ, nhân viên nào liên quan tiết lộ, sử dụng, lưu trữ mô phỏng hoặc sao chép thông tin nào phục vụ cho mục đích cá nhân.

f. Thông báo ngay cho Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội khi phát hiện các vấn đề có thể gây mất an ninh, an toàn thông tin và bảo mật.

j. Trường hợp vi phạm các Điều nêu tại bản cam kết này, tôi sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cam kết này được soạn thảo bằng tiếng Việt, bao gồm trang./.

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

ĐẠI DIỆN.....

Người cam kết

(Ký; đóng dấu; ghi rõ họ, tên)

PHIẾU KHẢO SÁT
ĐÁNH GIÁ BẢO ĐẢM AN NINH AN TOÀN THÔNG TIN

Để thực hiện Kế hoạch số 490/KH-BCA-A05 ngày 22/11/2021 về việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống thông tin của các bộ, ban, ngành, địa phương có kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đề nghị đơn vị tự đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang quản lý, vận hành theo các nội dung dưới đây:

I. Việc đề xuất cấp độ hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Chưa triển khai Đã triển khai

Nếu đã triển khai, đề nghị đơn vị cho biết:

- Tên hệ thống thông tin đã đề xuất cấp độ:.....

.....

- Cấp độ đã đề xuất (*số văn bản, thời gian*):.....

.....

- Cấp độ đã được phê duyệt (*số quyết định, thời gian*):.....

.....

- Đơn vị quản lý, quản trị, vận hành hệ thống:.....

.....

II. Tổ chức bộ máy làm công tác bảo đảm an toàn thông tin

Đã thành lập hay phân công (hoặc thuê) đơn vị chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin của đơn vị

Có Không

Cụ thể (nếu có):

.....

Tổng số cán bộ:, trong đó:

- Lãnh đạo quản lý (*Tên, chức danh, số điện thoại liên hệ*):.....

.....

- Cán bộ quản trị mạng (*Tên, số điện thoại liên hệ*):.....

.....

- Cán bộ làm công tác bảo đảm an toàn thông tin (*Tên, số điện thoại liên hệ*):.....

.....

.....

III. Thông kê các hệ thống thông tin trên địa bàn có nhu cầu kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Stt	Tên hệ thống thông tin	Chức năng hệ thống	Địa điểm đặt hệ thống	Đơn vị chủ quản	Đơn vị vận hành	Cấp độ an toàn thông tin hệ thống (nếu có)	Đầu mối liên hệ (số điện thoại)

Trong trường hợp, hệ thống thông tin gồm nhiều hệ thống thành phần khác nhau, cần nêu cụ thể thành phần nào của hệ thống sẽ kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời đề nghị đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu bao gồm:

- Sơ đồ vật lý và logic hệ thống;
- Danh mục thiết bị sử dụng trong hệ thống (tên thiết bị, chủng loại, vị trí triển khai);
- Danh mục các ứng dụng/dịch vụ trên hệ thống (tên dịch vụ, máy chủ triển khai, vị trí triển khai, hệ điều hành máy chủ, phiên bản sử dụng, cơ sở dữ liệu).

(Nội dung này đề nghị đơn vị thông kê chi tiết gửi kèm phiếu khảo sát)

IV. Phương án đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống thông tin trên địa bàn có kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Về việc ban hành các văn bản quy định, chính sách về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin

1.1. Đã xây dựng, ban hành quy định, chính sách thực hiện quản lý, vận hành hệ thống đối với:

(1) Hạ tầng mạng

Có

Không

Chính sách cụ thể đã áp dụng:.....

.....

(2) Máy chủ và ứng dụng

Có

Không

Chính sách cụ thể đã áp dụng:.....

.....

(3) Lưu trữ, truy xuất dữ liệu

Có

Không

Chính sách cụ thể đã áp dụng:.....
.....
.....

(4) Thiết bị, người dùng đầu cuối

Có

Không

Chính sách cụ thể đã áp dụng:.....
.....
.....

1.2. Đã xây dựng, ban hành quy định, chính sách thực hiện quản lý giám sát an toàn hệ thống thông tin

Có

Không

Nội dung, số văn bản, thời gian ban hành:.....
.....
.....

1.3. Đã xây dựng, ban hành quy định, chính sách thực hiện quản lý điểm yếu, sự cố an toàn thông tin (bao gồm quy trình ứng cứu, khắc phục sự cố)

Có

Không

Nội dung, số văn bản, thời gian ban hành:.....
.....
.....

1.4. Quy định, chính sách khác về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin

.....
.....
.....
.....

2. Về kỹ thuật

2.1. Phân chia các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng, các vùng mạng

Có

Không

Liệt kê các phân vùng mạng trong hệ thống, thành phần kết nối đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc phân vùng mạng nào?.....

.....

.....

.....

.....

2.2. Kiểm soát truy cập

- Từ bên ngoài mạng

Yêu cầu	Phương án		Chính sách thiết lập cụ thể	Thiết bị thiết lập chính sách
	Có	Không		
Các dịch vụ, ứng dụng cho phép truy cập từ bên ngoài				
Thời gian mất kết nối				
Phân quyền truy cập				
Giới hạn kết nối				

- Từ bên trong mạng

Yêu cầu	Phương án		Chính sách thiết lập cụ thể	Thiết bị thiết lập chính sách
	Có	Không		
Các dịch vụ, ứng dụng được truy cập				
Giới hạn truy cập				
Quản lý truy cập				

2.3. Nhật ký hệ thống

- Thiết lập chức năng ghi, lưu trữ nhật ký hệ thống trên các thiết bị

Có

Không

Các thiết bị đã thiết lập tính năng này:.....

.....

.....

- Lưu trữ và quản lý tập trung nhật ký hệ thống

- Có
- Không

Cụ thể:.....

- Thời gian lưu trữ nhật ký hệ thống

- 03 tháng
- 06 tháng
- Khác:.....

2.4. Phòng, chống tấn công, xâm nhập

- Có
- Không

Cụ thể (Máy chủ, Ứng dụng, Dữ liệu):.....

2.5. Phòng, chống phần mềm độc hại

- Có
- Không

Cụ thể (Máy chủ, Ứng dụng, Dữ liệu):.....

2.6. Giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin khác đã triển khai

- Giám sát tập trung (SIEM/SOC)

- Có
- Không

Cụ thể:.....

- Phòng, chống thất thoát dữ liệu (DLP)

- Có
- Không

Cụ thể:.....

- Tường lửa cơ sở dữ liệu (DB Firewall)

- Có
- Không

Cụ thể:.....

- Quản lý tài khoản đặc quyền (PIM/PAM)

Có

Không

Cụ thể:.....

.....

- Giải pháp khác:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Kiến nghị, đề xuất

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

....., ngày.....tháng....năm 20

NGƯỜI LẬP PHIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ
SỬ DỤNG KHAI THÁC DỊCH VỤ DÂN CƯ**

1. Đơn vị đăng ký:
2. Tên Hệ thống thông tin, CSDL⁽¹⁾:
3. Đầu mối liên hệ:
Họ tên: Chức vụ:
Số điện thoại: Email:
Đơn vị công tác:
4. Danh sách tài khoản đăng ký

TT	Tên tài khoản đăng nhập	Họ và tên	Số điện thoại	Số lần truy vấn trong ngày
1				
2				
3				
....				

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên hệ thống thông tin kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ví dụ: Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công, Hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành (Đất đai, Lao động thương binh xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ
TRONG CSDL QUỐC GIA VỀ DÂN CỬ
PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đơn vị đăng ký:

2. Tên Hệ thống thông tin, CSDL⁽¹⁾:

3. Đầu mối liên hệ:

Họ tên: Chức vụ:

Số điện thoại: Email:

Đơn vị công tác:

4. Thông tin dịch vụ đăng ký sử dụng trong CSDLQG về DC:

TT	Dịch vụ đăng ký	Số lượt truy vấn (theo ngày)	Mục đích sử dụng
1			
2			
3			
4			
....			

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1 Tên hệ thống thông tin kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ vụ công trực tuyến Ví dụ: Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng dịch vụ công; Hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành (Đất đai, Lao động thương binh xã hội))

